

Bản án số: 54/2018/HSPT

Ngày: 23-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/HSPT ngày 06/3/2018.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn H1; sinh ngày 05/12/1987; sinh quán: xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành V (đã chết) và bà Hồ Thị K; có vợ là Trịnh Thị Hải L, sinh năm 1994 và 02 con, lớn 6 tuổi, nhỏ 3 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/08/2017 đến 14/09/2017 được tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại không kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981; Địa chỉ: xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Người giám hộ cho anh Nguyễn Văn H2: Bà Lê Thị H, sinh 1948; Địa chỉ: xóm T, xã Y, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (là mẹ đẻ của anh H); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Trịnh Diệu Oanh và ông Võ Quốc Hoàng, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992; Địa chỉ: xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

+ Anh Lê Văn A, sinh năm 1990; Địa chỉ: tổ dân phố 11, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Võ Văn M, sinh năm 1982; Bà Võ Thị H, Sinh năm 1965; đều có địa chỉ: xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Cảnh C, sinh năm 1980. Địa chỉ: xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, vụ án có nội dung như sau:

Tối ngày 25-6-2017, tại quán tạp hóa M, tại xã L, huyện H giữa Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn H2 có xảy ra xích mích nên khoảng 8 giờ 30 phút ngày 26-6-2017 em trai H1 là Nguyễn Văn K gọi điện thoại cho H1 gợi ý việc hòa giải với H2. Khoảng 8 giờ 45 phút cùng ngày Nguyễn Văn K cùng Lê Văn A (là bạn của K) đến chỗ H2 đến quán M để giảng hòa. Quá trình nói chuyện giữa H2 và H1 xảy ra cãi vã, thách thức nhau. H1 chạy đến quán bán thịt lợn đối diện quán M lấy 01 con dao bầu chạy đến chém H2 nhưng được K can ngăn. Sau đó, H2 và H1 vật lộn nhau ra đường trước quán M, Lê Văn A, Nguyễn Văn Q (em trai H1) vào can ngăn nhưng không được. Quá trình vật lộn Nguyễn Văn H1 đè H2 và dùng tay phải cầm dao cắt vào cẳng tay trái của H2. Do bị thương nên H2 vùng dậy bỏ chạy. H1 cầm dao đuổi theo nhưng được A ngăn cản rồi giảng lấy dao từ tay H1 rồi vứt ở khu vực gần hiện trường (cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy). Sau đó, A và K đưa H2 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê.

Theo Kết luận giám định số 66/TgT ngày 14-7-2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Tĩnh kết luận anh Nguyễn Văn H2 tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 50%.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu bồi thường 129.000.000đồng. Bị cáo đã bồi thường được 6.700.000đồng.

Bản án số 06/2018/HSST ngày 25-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện H đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ Luật Hình sự 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 07 năm tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/08/2017 đến 14/09/2017 là 01 tháng 11 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Nguyễn Văn H2 là: 97.029.585đ. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 6.700.000đ, nay tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 90.329.585đ.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2018, bị cáo Nguyễn Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị hại và người trợ giúp pháp lý trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm, không giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án hình sự của Tòa án cấp sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ khách quan toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và thời gian, địa điểm phạm tội, điều đó khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét

xử bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo xử phạt Nguyễn Văn H1 với mức án 07 năm tù là phù hợp.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Chỉ vì mâu thuẫn trước đó giữa bị cáo và bị hại, mặc dù đã được nhiều người sắp xếp để giảng hòa nhưng bị cáo với bản tính nóng nảy, cơn đồ đã dùng dao cắt vào cẳng tay trái của anh Hải gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 50%. Bị cáo biết anh Hải bị bệnh tâm thần, lời nói và hành vi không được như những người bình thường khác; là người cùng xã nhưng bị cáo không những không chia sẻ, cảm thông mà còn chấp nhậ, xích mịch gây nên thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”, “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự như nhận định của bản án sơ thẩm là có căn cứ. Bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần thiệt hại, hoàn cảnh gia đình hiện tại khó khăn và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo chưa bồi thường thêm khoản nào cho người bị hại, người bị hại đề nghị xử lý nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 7 năm tù là tương xứng với tính chất hình vi phạm tội, đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 25-01-2018 của TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H1** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ Luật Hình sự 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1 07 (bấy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/08/2017 đến 14/09/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, CA, VKS, THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào